**CÁC PHÒNG THUỘC SỞ GD&ĐT TỪ SAU NĂM 1991**

**1- Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ***

***- Từ 1991 đến 1992:*** Phòng Hành chính.

***- Từ 1993 đến 2004:*** Phòng Hành chính - Tổng hợp.

***- Từ năm 2005:*** Văn phòng Sở GD&ĐT.

***b. Thành tích nổi bật:*** Văn phòng Sở GD&ĐT trong 30 năm qua đã hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc Sở công tác tham mưu về hành chính, quản trị; cải cách hành chính, điều phối hoạt động của cơ quan; thi đua, khen thưởng, thông tin, tuyên truyền; đối ngoại và hợp tác quốc tế; trực tiếp quản lý tài sản, cơ sở vật chất và thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí ở cơ quan Sở GD&ĐT.

***Năm 2013:*** Bằng khen của Bộ GD&ĐT về công tác Văn phòng.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Văn phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Phạm Văn Dự | Trưởng phòng | Từ 1991 đến 2001 |
| 2 | Hà Văn Hòa | Trưởng phòng | Từ 2002 đến 2004 |
| 3 | Đặng Văn Bình | Chánh Văn phòng | Từ 2005 đến 10/2008 |
| 4 | Nguyễn Văn Đông | Q. Chánh Văn phòng | Từ 10/2008 đến 10/2009 |
| Chánh Văn phòng | Từ 10/2009 đến 4/2016 |
| 5 | Phùng Minh Thái | Phó Chánh phụ trách Văn phòng | Từ 4/2016 đến 8/2019 |
| 6 | Lê Mạnh Trường | Chánh Văn phòng | Từ tháng 8/2019 |

**2- Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ:*** Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo.

***b. Thành tích nổi bật:*** Thanh tra Sở trong 30 năm qua đã hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc Sở tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

***Năm 2017:*** Bằng khen của Bộ GD&ĐT về công tác Thanh tra.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Thanh tra Sở***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Phùng Quang Thục | Phó Chánh Thanh tra | Từ 1991 đến 1997[[1]](#footnote-1) |
| 2 | Nguyễn Văn Thuyết | Phó Chánh Thanh tra |
| 3 | Đào Văn Căng | Phó Chánh Thanh tra |
| 4 | Đặng Xuân Yên | Chánh Thanh tra | Từ 1998 đến 2003 |
| 5 | Phạm Trọng Thụy | Chánh Thanh tra | Từ 2004 đến 2011 |
| 6 | Đỗ Quang Tám | Chánh Thanh tra | Từ 2012 đến 2016 |
| 7 | Nguyễn Văn Đông | Chánh Thanh tra | Từ 2016 |

**3- Phòng Tổ chức Cán bộ**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ:*** Phòng Tổ chức Cán bộ.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng TCCB trong 30 năm qua đã hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; công tác cải cách hành chính và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Lê Quang Tuyến | Trưởng phòng | Từ 1991 đến 1994 |
| 2 | Phan Kim Thiệp | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 1995 đến 2003 |
| 3 | Hoàng Văn Dương | Trưởng phòng | Từ 2003 đến 2013 |
| 4 | Trần Quang Vượng | Trưởng phòng | Từ 2013 đến 2019 |
| 5 | Mạc Trọng Khang | Trưởng phòng | Từ 2020 |

**4- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ***

***- Từ 1991 đến 12/2020:*** Phòng Kế hoạch - Tài chính.

***- Từ tháng 12/2020:*** Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng Kế hoạch - Tổng hợp trong 30 năm qua đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo; công tác thống kê, quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị, đồ dùng dạy học; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT.

***Từ năm 1991 đến năm 2020:***Danh hiệu Tập thể Tiên tiến, Tập thể Xuất sắc do Giám đốc Sở GD&ĐT, Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Lã Văn Loạn | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 1991 đến 2005 |
| 2 | Nguyễn Văn Minh | Trưởng phòng | Từ 2006 đến 1/2010 |
| 3 | Đặng Thị Vân | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 1/2010 đến 12/2010 |
| 4 | Cao Thanh Hải | Trưởng phòng | Từ năm 2011 |

**5- Phòng Giáo dục Mầm non**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ:*** Phòng Giáo dục Mầm non.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng Giáo dục Mầm non trong 30 năm qua đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều thành tựu.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Nguyễn Thị Hải | Trưởng phòng | Từ 1991 đến 2015 |
| 2 | Nguyễn Thị Thơm | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 11/2015 đến 7/2018 |
| Trưởng phòng | Từ tháng 7/2018 |

**6- Phòng Giáo dục Tiểu học**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ***

***- Từ 1991 đến 2001:*** Phòng Giáo dục Phổ thông.

***- Từ năm 2001:*** PhòngGiáo dục Tiểu học.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng Giáo dục Tiểu học trong 30 năm qua đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục phổ thông cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều thành tựu.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng GDTH[[2]](#footnote-2)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Đặng Hải Đăng | Trưởng phòng | Từ 2001 đến 2007 |
| 2 | Vũ Xuân Tịnh | Phó Trưởng phòng phụ trách | 9/2007 đến 1/2008 |
| 3 | Nguyễn Văn Sơn | Trưởng phòng | Từ 1/2008 đến 10/2008 |
| 4 | Đặng Văn Bình | Trưởng phòng | Từ 10/2008 đến 2012 |
| 5 | Trần Thị Minh Thu | Trưởng phòng | Từ năm 2012 |

**7- Phòng Giáo dục Trung học**

***a. Tên gọi qua các thời kỳ***

***- Từ 1991 đến 2001:*** Phòng Giáo dục Phổ thông.

***- Từ năm 2001:*** Phòng Giáo dục Trung học.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng Giáo dục Trung học trong 30 năm qua đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT; Giáo dục dân tộc và công tác công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; thường trực PCGD và đạt được nhiều thành tựu. Giáo dục Trung học đã góp phần quan trọng vào đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Từ năm 1991 đến năm 2020 đều đạtdanh hiệu Tập thể Tiên tiến, Tập thể Xuất sắc do Giám đốc Sở GD&ĐT, Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng. ***Năm 1999:*** Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Đặng Hải Đăng | Trưởng phòng | Từ 1991 đến 2001 |
| 2 | Đặng Đức Thái | Trưởng phòng | Từ 2001 đến 2003 |
| 3 | Nguyễn Anh Ninh | Trưởng phòng | Từ 2003 đến 2004 |
| 4 | Nguyễn Văn Sơn | Trưởng phòng | Từ 2004 đến 2007 |
| 5 | Vũ Văn Thăng | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 2008 đến 3/2010 |
| Trưởng phòng | Tháng 3/2010 |
| 6 | Đoàn Ngọc Tuyến | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 3/2010 đến 12/2010 |
| 7 | Lê Huy Phú | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 1/2011 đến 6/2012 |
| Trưởng phòng | Từ 6/2012 đến 4/2019 |
| 8 | Bùi Ngọc Minh | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 4/2019 đến 8/2019 |
| 9 | Bùi Xuân Tiệp | Trưởng phòng | Từ 8/2019 |

**8- Phòng Giáo dục Đại học và Giáo dục Thường xuyên**

1. ***Tên gọi qua các thời kỳ***

***- Năm 1991:*** Phòng Giáo dục Thường xuyên, Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp được thành lập (2 phòng độc lập).

***- Năm 2005:*** Phòng Giáo dục Thường xuyên và phòng Giáo dục Chuyên nghiệp sáp nhập, gọi tên là Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Giáo dục Thường xuyên.

***- Năm 2018:*** Phòng Chính trị, tư tưởng sáp nhập vào phòng Giáo dục chuyên nghiệp và Giáo dục thường xuyên[[3]](#footnote-3), gọi tên là Phòng Giáo dục đại học và Giáo dục thường xuyên.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng Giáo dục Đại học và Giáo dục Thường xuyên trong 30 năm qua đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; giúp Giám đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo đục dại học; giáo dục thường xuyên; công tác học sinh, sinh viên; công tác nội trú, bán trú; công tác y tế trường học; công tác an ninh, trật tự, an toàn trong trường học; công tác nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong ngành giáo dục và đào tạo; công tác quân sự - quốc phòng của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo thực hiện hoạt động GDQP-AN, Giáo dục thể chất. Các lĩnh vực đều đạt được thành tích nổi bật:

***-*** Nhiều năm liền Phòng đạt danh hiệu tập thể “Lao động xuất sắc”lĩnh vực GDCN, GDTX được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

***- Các năm 1997, 2006, 2012, 2018:*** Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

***- Năm 2014:*** Bằng khen của Bộ GD&ĐT về xây dựng xã hội học tập thuộc lĩnh vực Giáo dục thường xuyên.

***- Các năm 2018, 2019, 2020:*** Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp quốc gia dành cho giáo viên và học sinh trung học

***- Năm 2020:*** 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình phối hợp công tác giữa Ngành Giáo dục và Trung ương Đoàn THCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020 và thành tích xuất sắc trong việc triển khai, thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh, thiếu niên, học sinh, học viên tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2020”.

***c. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| **Giai đoạn từ 1991 đến 2005** | | | |
| ***\* Phòng Giáo dục Thường xuyên*** | | | |
| 1 | Nguyễn Tập | Trưởng phòng | Từ 1991 đến 2003 |
| 2 | Bùi Xuân Tiệp | Trưởng phòng | Từ 2004 đến 2005 |
| ***\* Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp*** | | | |
| 1 | Kiều Văn Thiện | Trưởng phòng | Từ 1991 đến 1993 |
| 2 | Nguyễn Anh Ninh | Trưởng phòng | Từ 1993 đến 2000 |
| 3 | Kiều Thiện | Trưởng phòng | Từ 2000 đến 2005 |
| **Giai đoạn từ 2005 đến 2018: *Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Giáo dục Thường xuyên*** | | | |
| 1 | Kiều Văn Thiện | Trưởng phòng | Từ 2005 đến 10/2006 |
| 2 | Bùi Xuân Tiệp | Trưởng phòng | Từ 10/2006 đến 7/2018 |
| **Giai đoạn từ 2018: *Phòng Giáo dục Đại học và Giáo dục Thường xuyên*** | | | |
| 1 | Bùi Xuân Tiệp | Trưởng phòng | Từ 7/2018 đến 8/2019 |
| 2 | Lê Xuân Quốc | Trưởng phòng | Từ 8/2019 |

**9- Phòng Quản lý chất lượng giáo dục**

1. ***Tên gọi qua các thời kỳ***

***­- Từ 4/2005 đến 11/2020:*** Phòng Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục.

***- Từ tháng 12/2020:*** Phòng Quản lý chất lượng giáo dục.

***b. Thành tích nổi bật:*** Phòng Quản lý chất lượng giáo dục từ khi thành lập đã làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc chỉ đạo, tổ chức các kỳ thi, quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ đảm bảo tuyệt đối an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; kết quả các kỳ thi đã phản ánh đúng chất lượng dạy học, làm căn cứ để định hướng, chỉ đạo tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cũng như chất lượng giáo dục mũi nhọn trong toàn Ngành. Hằng năm đều được Giám đốc Sở tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, ***năm 2020*** được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên giai đoạn 2015-2020.

***d. Danh sách các đồng chí Lãnh đạo Phòng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thời gian** |
| 1 | Nguyễn Văn Minh | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ 4/2005 đến 9/2005 |
| 2 | Lê Xuân Quốc | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ tháng 9/2005 đến 9/2006 |
| Trưởng phòng | Từ 10/2006 đến 8/2019 |
| 3 | Phạm Xuân Thám | Phó Trưởng phòng phụ trách | Từ tháng 8/2019 đến 5/2020 |
| Trưởng phòng | Từ tháng 6/2020 |

1. Thời kỳ này không bổ nhiệm Chánh thanh tra mà chỉ bổ nhiệm Phó Chánh thanh tra Sở. [↑](#footnote-ref-1)
2. Giai đoạn 1991-2001 danh sách Lãnh đạo được thống kê trong mục 7- Phòng Giáo dục Trung học. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi khoản 2, Điều 3, Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai [↑](#footnote-ref-3)